

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 120/2020/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lê Thị Bích Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1991 tại xã LC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKKHKT: Thôn NT 3, xã LC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; hoạt động bản thân: Tháng 9/2010 nhập ngũ vào Quân đội nhân dân Việt Nam đến tháng 01/2012 xuất ngũ về địa phương; bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1989, chị Thái Thị T, sinh năm 1993; đều cư trú: Tổ dân phố 17, phường TV, quận NTL, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn NT 3, xã LC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

+ Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố LN, thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V đi làm trần thạch cao thuê ở Hà Nội và có thuê trọ tại nhà anh Nguyễn Đình D, chị Thái Thị T, nên V có quen biết với anh D. Do V không có điện thoại để sử dụng nên ngày 30 tháng 5 năm 2020 anh D cho V mượn điện thoại di động nhãn hiệu O màu hồng của anh D để Việt sử dụng. Đến ngày 04 tháng 6 năm 2020 anh D cho V mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu H màu nâu, BKS: 32.200.H5 của vợ chồng anh D để V sử dụng làm phương tiện đi làm.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 V điều khiển xe mô tô BKS: 32.200.H5 và mang theo đăng ký xe, điện thoại di động mượn được của anh D để đi về nhà ở thôn NT 3, xã LC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc, khi đi đến khu vực thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc thì V đi vào quán game bên đường (không nhớ tên quán) để chơi game. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chơi game hết tiền mang theo nên V nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô BKS: 32.200.H5 cùng chiếc điện thoại O của anh D để lấy tiền tiêu sài cá nhân. V sử dụng chiếc điện thoại O mượn của anh D gọi điện bạn là Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1991 ở tổ dân phố LN, thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, hỏi K có mua xe mô tô không thì K bảo V mang xe đến nhà K để K xem xe, V đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày V điều khiển xe mô tô BKS: 32.200.H5 đến nhà K thì K xem xe mô tô và đăng ký xe rồi K hỏi V về nguồn gốc chiếc xe mô tô. V nói dối với K chiếc xe mô tô là xe của V do đang cần tiền gấp nên muốn bán, tin tưởng V nên K và V thỏa thuận và viết giấy mua bán xe mô tô với giá 7.000.000đ, sau đó V lại hỏi K có mua điện thoại không, K xem chiếc điện thoại O và trả giá 1.000.000đ, V đồng ý. K trả cho V số tiền 8.000.000đ, sau đó V tiêu sài cá nhân hết.

Đến ngày 06 tháng 6 năm 2020 không thấy V trả xe mô tô, điện thoại di động anh D nhiều lần liên lạc yêu cầu V trả xe mô tô và điện thoại nhưng do không trả lại được xe và điện thoại cho anh D nên V lẩn tránh không gặp anh D. Ngày 08 tháng 6 năm 2020 anh D gặp V đang ở khu vực cổng siêu thị Mê Linh Plara ở huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, anh D yêu cầu V trả lại xe mô tô và điện thoại nhưng V nói dối là xe mô tô và điện thoại đã gửi ở nhà bạn của V. Anh D không tin nên đã yêu cầu V cùng về trụ sở Công an phường TV, quận NTL, thành phố Hà Nội để giải quyết, tại Công an phường TV, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo chỉ dẫn của Nguyễn Văn V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận NTL, thành phố Hà Nội tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu H BKS: 32.200.H5 cùng 01 chứng nhận đăng ký xe; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu O màu hồng (Số IMEI1: 863632032799351, IMEI2: 863632032799344); 01 giấy bán xe đề ngày 05 tháng 6 năm 2020 do anh Nguyễn Ngọc K tự nguyện giao nộp. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận NTL, thành phố Hà Nội đã bàn hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện BX định giá đối với chiếc xe mô tô BKS 32.200.H5 và chiếc điện thoại nhãn hiệu O mà V đã chiếm đoạt của anh D. Tại kết luận định giá tài sản số 64 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện BX, kết luận: 01 chiếc xe mô tô BKS 32.200.H5 trị giá là 7000.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu O màu hồng 566.000đ. Tổng trị giá tài sản V chiếm đoạt của anh D là 7.566.000đ.

Cáo trạng số: 123/CT-VKSBX ngày 17 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Văn V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn V. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Đình D, chị Thái Thị T vắng mặt nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt và các lời khai trong quá trình điều tra anh D, chị T xác nhận toàn bộ sự việc bị cáo V lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh, chị như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên công bố là đúng, anh, chị không bổ sung gì thêm. Đến nay anh, chị đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T xác nhận toàn bộ số tiền 8.000.000 đồng mà bị cáo V tác động nhờ ông trả lại cho anh K là tiền của ông, ông không yêu cầu bị cáo phải cho ông số tiền này. Anh Nguyễn Ngọc K xác nhận đã nhận đủ số tiền do ông T trả cho anh và anh không có yêu cầu đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn V được anh Nguyễn Đình D tin tưởng giao cho V mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu H BKS: 32.200.H5 trị giá 7.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu O màu hồng trị giá 566.000đ để V sử dụng làm phương tiện đi lại và phương tiện liên lạc, sau đó đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, V đã bội tín đem xe mô tô và điện thoại bán cho anh Nguyễn Ngọc K để lấy tiền tiêu sài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại cho anh D. Tổng số trị giá tài sản mà V chiếm đoạt của anh D là 7.566.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Văn V lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản với giá trị tài sản là 7.566.000 đồng đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) ..., mượn ... tài sản của người khác ... và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trước khi phạm tội bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có

tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải, đã tác động gia đình trả lại tiền cho anh K để khắc phục hậu quả; Việt đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo V đã bỏ trốn khỏi địa phương, bị cáo V bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan điều tra, điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 07/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho anh Nguyễn Đình D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu H, BKS: 32.200.H5 cùng đăng ký xe và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu O, sau khi nhận lại tài sản, anh D, chị T không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện BX;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP, THAHS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan